

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Bà Trần Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Ng , sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Gi, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Trương Thị Ng trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Vào ngày 25-6-2019, bà Ng có áp dây hui 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần xỏ một lần, hui gồm có 47 phần hui, bà Ngô Thị Gi có vô 05 phần hui, bà Gi đã hót hết 05 phần hui và hui cũng đã kết thúc vào ngày 25-6-2020, sau khi hót hui xong thì bà G không đóng hui chết cho bà Ng nên còn nợ số tiền hui chết của dây hui này 73.000.000 đồng. Bà Ng có yêu cầu chính quyền giải quyết và tại ấp bà G có hứa trả góp cho bà Ng mỗi ngày là 40.000 đồng tính từ tháng 5-2022 nhưng bà G vẫn

không trả tiền cho bà Ng. Hiện nay bà Givẫn còn nợ bà Ng73.000.000 đồng tiền nợ hụi.

Nay bà Ngyêu cầu bà Ngô Thị Gi phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 73.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn bà Ngô Thị Gi trình bày tại Tòa án: Bà Githừa nhận hiện nay bà còn nợ bà Trương Thị Ng số tiền 73.000.000 đồng nhưng số tiền này là tiền ghi sổ đề chứ không phải là tiền hụi. Về tiền hụi thì bà có nợ bà Ng và đã trả xong nhưng bà không có giấy tờ gì chứng minh về việc đã trả xong nợ hụi. Bà Gikhông đồng ý trả số tiền 73.000.000 đồng cho bà Ng.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ng đối với bị đơn bà Ngô Thị Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 29-11-2022 bà Trương Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Gi trả cho bà Ng số tiền hụi còn nợ là 73.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Ngô Thị Gi có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Gi.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ng yêu cầu bà Ngô Thị Gi trả cho bà số tiền nợ hụi là 73.000.000 đồng, bà Ng không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy: Vào năm 2019, bà Gicó tham gia chơi hụi của bà Ng và đã hốt hụi, hiện nay còn thiếu tiền hụi chết của bà Nglà 73.000.000 đồng. Tại Tòa án bà Gicũng thừa nhận hiện nay bà còn nợ tiền của bà Nglà 73.000.000 đồng nhưng bà cho rằng đó là tiền ghi sổ đề chứ không phải tiền hụi và hiện nay bà không có tiền để trả cho bà Ng. Tuy nhiên bà Gikhông đưa ra được chứng cứ chứng minh là

tiền mua số đề. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 31-3-2022 của ấp Vĩnh Hòa I bà Giã thừa nhận còn nợ tiền nợ hui của bà Nglà 73.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 200.000 đồng.

Do đó, việc bà Ngyêu cầu bà Gitrà số tiền nợ hui 73.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, họ, hui, biểu, phường, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ng; buộc bà Ngô Thị Gi phải trả cho bà Ngsố tiền nợ hui là 73.000.000 đồng.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Giphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Nglà: 73.000.000 đồng x 5% = 3.650.000 đồng. Nhưng bà Ngô Thị Gi là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Bà Trương Thị Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26,147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, họ, hui, biểu, phường; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ng .
2. Buộc bà Ngô Thị Gi có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Ng số tiền nợ hui là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà Ngcó đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Gikhông trả số tiền trên thì còn phải trả cho bà Ngkhoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Gi là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Bà Trương Thị Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

